

Số 41/2022/QĐST-DS

P, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim O, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K, sinh năm 1982 (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2022)

Địa chỉ: T 4, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Hồ Xuân V và bà Lê Thị H;

Cùng địa chỉ: 90 V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Hồ Xuân V và bà Lê Thị H công nhận có nợ chung và có nghĩa vụ chung trả nợ cho bà Phan Thị Kim O tổng số tiền 734.076.000 đồng (Bảy trăm ba mươi bốn triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) trong đó gồm 630.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 21/6/2022 là 104.076.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng)

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Ông Hồ Xuân V và bà Lê Thị H có nghĩa vụ chung trả nợ cho bà Phan Thị Kim O số tiền 734.076.000 đồng (Bảy trăm ba mươi bốn triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 21/6/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.681.520 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi một ngàn năm trăm hai mươi đồng). Ông Hồ Xuân V và bà Lê Thị H tự nguyện chịu chung toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.681.520 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi một ngàn năm trăm hai mươi đồng).

Hoàn trả cho bà Phan Thị Kim O số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 15.261.500 đồng (Mười lăm triệu hai trăm sáu mươi một ngàn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0006325 ngày 29/10/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Quảng